

CÂY CẦU TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI TÂY NAM BỘ

Trần Minh Thương

1. Miền sông nước Cửu Long và hình ảnh chiếc cầu trong đi lại

1.1. Đất - nước miền Tây

Vùng Tây Nam Bộ có độ cao trung bình gần 2m, là vùng đất phù sa mới. Sông Mê Kông chảy vào vùng đất phương Nam chia ra làm hai nhánh Tiền Giang và Hậu Giang rồi hoá chín rồng tuôn ra biển. Nằm giữa hai nhánh sông lớn có đến 4.000 kênh rạch với chiều dài tổng cộng khoảng 5.700 km. Câu nói, ở xứ này bước ra cửa là gặp sông nước mênh mông, phản ánh đúng thực trạng ấy. Ngày xưa giao thông chính của vùng đất này lại là đường thủy và một phần đường bộ. Đường sông thì đi bằng ghe, xuồng, tắc ráng, ... Đường bộ thì chủ yếu ... đi bộ bằng ... chân. Để có thể qua được sông, rạch mà không phải ướt mình, không phải lội sông chắc chắn họ phải cần có cây cầu hoặc đò ngang, hay các loại bè làm bằng búp dừa nước, ... Chúng tôi xin dành đôi điều để bàn về hình ảnh chiếc cầu trong đời sống của người bình dân nơi đây.

1.2. Cầu và các loại cầu

Trong *Đại Nam quốc âm tự vị*, Huỳnh Tịnh Của viết: Cầu, bằng cây ván, bắc ngang sông, rạch. [trang 111]

Theo *Từ điển tiếng Việt* (<http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/Dict/>) cầu có 7 nét nghĩa như sau:

- danh từ (dt). Công trình xây dựng bắc qua mặt nước như sông, hồ hoặc một nơi đất trũng để tiện việc qua lại: Cầu bao nhiêu dịp em sáu bấy nhiêu (ca dao); Bắc cầu mà noi, ai bắc cầu mà lội (tục ngữ).
- dt. Công trình xây dựng ở các bến, nhô ra xa bờ để cho tàu, thuyền cập bến: Tàu bắt đầu rời bến, người đứng trên cầu vẫy tay chào.
- dt. Quán ở giữa đồng: Trời nắng, thợ cấy rủ nhau vào cầu nghỉ.
- dt. 1. Đồ chơi làm bằng đồng tiền có giấy xỏ qua lỗ hoặc bằng một miếng da tròn trên mặt cắm lông hay là một túm giấy, dùng để đá chuyền cho nhau, cũng để thi xem đá lên được bao nhiêu lần: Em bé mê đá cầu quên cả bữa ăn/ 2. Đồ chơi bằng vải hình tròn, dùng để tung bắt: Nhiều nơi ở miền núi có trò chơi tung cầu.
- dt. Sự đòi hỏi về hàng hoá để tiêu dùng: Mong có sự cân đối giữa cung và cầu.
- tính từ. Tròn như quả bưởi: Hình cầu.
- động từ. 1. Mong được: Cầu được ước thấy (tục ngữ)/ 2. Xin đáng linh thiêng ban cho mình những điều mong ước: Bà cụ lên chùa cầu Phật phù hộ độ trì cho con cháu.

Trong đó, nét nghĩa thứ nhất và ít nhiều là nét nghĩa thứ hai được chúng tôi chú ý và làm cơ sở cho bài viết này.

Việt Nam tự điển của Lê Văn Đức – Lê Ngọc Trụ khái niệm cầu là vật ngang để đi từ bên này qua bên kia, hoặc từ bờ ra chỗ sâu.

Trong thực tế đời sống cầu có thể dài ngắn khác nhau, tùy theo độ lớn giữa hai bờ sông, bờ mương, bờ kênh, rạch, ... Có khi cầu phải bắc trên cột cầu, cũng có khi bờ sông hẹp chỉ cần một cây dài gác ngang là đi lại được.

Cầu bắc bằng tre tức là cả cột cầu, thanh cầu đều dùng toàn bằng tre, gọi là cầu tre.

*Ví dụ cầu ván đồng đình
Cầu tre lắt lẻo gặp ghềnh khó đi*

Cầu bắc bằng dừa gọi là cầu dừa, ...

*Em đi lên đi xuống cầu dừa
Lấy ai có chừa đồ thừa cho anh*

Để tiện cho người đi, khi bắc cầu người ta thường làm tay vịn, nhưng cũng có khi cầu chẳng có cây vịn nào, người đi phải tự dò, tự bước đi vậy ...

*Thương chàng vô lượng, vô cân
Cầu không tay vịn cũng lần mà qua*

Cầu cây, để chỉ chung những cầu được bắt bằng cây. Cầu cây, cầu tre gặp ghềnh gọi là cầu khỉ. Gọi thế là vì khi đi trên những cây cầu đó người đi phải trở tãi giữ thăng bằng, uốn, quăng mình như ... khỉ, có vậy mới mong không rơi ... “ùm” xuống nước!

*Phải chi lấy được vợ vườn
Tập đi cầu khỉ thêm đường dọc ngang*

Tốt hơn, kỹ công hơn, người dân xả ván bần, ván bạch đàn, xếp ngang trên các thanh xà, đóng đinh gọi là cầu ván.

*Bước lên cầu ván cong vòng
Thấy em ở bạc trong lòng hết thương*

Khi thực dân Pháp sang vùng đất này cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, xuất hiện loại cầu mà cả thanh cầu, cột cầu, mặt cầu đều làm bằng sắt, gọi là cầu sắt, ... Sắt lại được sơn nhiều màu khác nhau, dựa vào đó, người ta gọi là cầu đỏ (sơn đỏ), cầu đen (sơn màu đen) hay cầu trắng, ...

*Bước lên cầu sắt, nắm tay cho chắc, hỏi gắt người tình:
Bướm xa bóng tại nhụy, hai đứa mình lỗi tại ở ai?*

Theo đặc điểm của cầu gọi dần rồi thành luôn tên gọi vùng đất, tên làng, tên xã, Cầu Kè (Trà Vinh), Cầu Bông (Long An), cầu Cao (Sóc Trăng), cầu Sắt (có ở nhiều địa phương), ...

+ *Gái Cầu Bông như rỗng như Phụng
Trai Bến Lức mặt mụn thấy ghê
Em ơi đừng có nói mê
Có ngày rỗng phụng cũng về với anh.*
+ *Cầu Cái Răng nước băng băng chảy
Dạ anh thương người em gái chèo xuồng
Anh ơi nếu thật lòng thương
Cậy mai dong tới tỏ tường với má ba*

Cầu Bông là một địa danh ở giữa ranh giới hai huyện Bến Lức và Thủ Thừa của tỉnh Long An, **Cái Răng** là một địa danh của thành phố Cần Thơ. Cầu Cái Răng là cầu lớn nằm trên quốc lộ 1.

Cũng có khi theo chiều ngược lại, người ta dùng tên địa danh để đặt tên cho cầu: cầu Mỹ Thanh, cầu Cổ Cò (Sóc Trăng), cầu Rạch Ruộng (Đồng Tháp), cầu Rạch Bàn, Rạch Ngỗng (Cần Thơ),

Cũng có khi những cây cầu ấy gắn liền với những chiến công lịch sử, với những danh nhân: cầu Nguyễn Trung Trực (An Giang), cầu Tham Tướng (Cần Thơ), ...

Ở những dòng sông trung bình hoặc lớn, người ta bắt cầu với kỹ thuật dùng ít trụ đỡ mà chỉ dùng dây văng, gọi là cầu dây văng,... Cầu nhỏ hơn bắc qua rạch cũng dùng kỹ thuật ấy thì gọi là cầu dây võng, ...

Thập niên 40 – 50 của thế kỷ XX, ở Sóc Trăng và Bạc Liêu còn có hai cây cầu quay nổi tiếng. Cầu quay thường có ba trụ. Hai trụ chính nối hai đầu cầu. Do cầu thấp gần bằng mặt nước nên ghe, xuồng tàu bè không đi lại được. Nên theo chu kỳ thời gian, đầu cầu quay sẽ quay qua gác tạm trên một trụ khác, “nhường dòng sông” cho các phương tiện thủy hành. Cả hai cầu quay ấy nay chỉ còn lại trong tâm trí của dân gian và ... địa danh “Cầu Quay” mà thôi!

1.3. Một số cây cầu nổi tiếng

Đầu thế kỷ XXI, khi kinh tế đất nước phồn thịnh, giao thông cũng phát triển vượt bậc. Những cầu cầu hiện đại đã được khánh thành tại vùng đất Cửu Long. Chúng tôi xin điểm qua những cây cầu nổi tiếng ấy.

Cầu Cần Thơ là cây cầu bắc qua sông Hậu, nối thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long. Tại thời điểm hoàn thành, đây là cây cầu dây văng có nhịp chính dài nhất tại khu vực Đông Nam Á. Cầu Cần Thơ được khởi công xây dựng ngày 25 tháng 9 năm 2004. Và khánh thành vào lúc 09h00 sáng ngày 24 tháng 4 năm 2010. Toàn tuyến, dài 15,85 km với điểm khởi đầu tại km 2061 trên Quốc lộ 1 thuộc huyện Bình Minh (Vĩnh Long), vượt sông Hậu, cách bến phà Hậu Giang về phía hạ lưu 3,2 km, nối trở lại Quốc lộ 1A tại km 2077 thuộc quận Cái Răng (Cần Thơ). Cầu được thực hiện bởi các kỹ sư chính của Nhật Bản và Việt Nam.

Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền trên quốc lộ 1A. Đầu cầu phía Bắc thuộc xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè (Tiền Giang), đầu cầu phía Nam thuộc xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, Cầu được khởi công ngày 06-07-1997 và khánh thành vào ngày 21-05-2000. Đây là công trình hợp tác giữa các chuyên gia, kỹ sư

và công nhân của hai nước Úc và Việt Nam. Cầu Mỹ Thuận là cây cầu dây văng đầu tiên được xây dựng ở Việt Nam,

Cầu Rạch Miễu là cầu dây văng đầu phía Bắc của cầu là thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang), đầu phía Nam ở huyện Châu Thành (Bến Tre). Đây là công trình do Việt Nam tự đầu tư, thiết kế và xây dựng. Cầu dài 8331m, trong đó có một phần là kết cấu dây văng. Ở giữa cầu là cù lao Thới Sơn, chiều cao thông thuyền là 37,5 m cho phép tàu 10.000 tấn có thể đi qua.

2. Cây cầu trong tình cảm và nhận thức

Không chỉ trong đời sống sinh hoạt vật chất, gắn liền với việc đi lại, từ nơi này sang nơi khác, cây cầu còn có mặt trong đời sống tinh thần của người bình dân. **Lý qua cầu** là điệu lý mà hầu như người bình dân nào ở Tây Nam bộ cũng hát được.

Đồng bào dân tộc Khmer ở miệt Thạnh Trị, Vĩnh Châu (Sóc Trăng) còn kể câu chuyện *Sự tích cây cầu*, tóm lược như sau: Có một gia đình nông dân nọ có ba người con. Khi người cha già lâm trọng bệnh, các con mời sư sãi trong sóc đến làm lễ cầu siêu. Vị sư cả giỏi thuốc, biết rằng bệnh tình của chủ nhà sẽ cứu được nếu tìm được một thứ lá cây rừng. Nhà sư nói:

- Các con làm sao đi và về trong vòng ba ngày tới, bệnh cha con sẽ khỏi. Quá thời gian ấy, ta không cứu được!

Thương cha, băng qua những trảng đừa nước ngút ngàn, vượt không biết bao là mương rạch chằng chịt để tìm thuốc cứu cha. Hết ngày thứ nhất, họ đi chưa được một phần nhỏ của quãng đường cần tới. Tối, ba anh em dù mệt nhoài nhưng cũng chẳng dám nghỉ chân. Bỗng người em út nghĩ ra cách, chàng hợp sức với người anh kế dùng dao phay mang theo chặt cây bắc ngang những dòng nước, cho anh lớn đi nhanh hơn. Thế là hàng chục cây cầu được bắc qua các bờ sông. Nhờ vậy, người anh đã mang thuốc về kịp lúc chữa bệnh cho cha. Người cha khỏe lại, vị sư già kể câu chuyện cảm động trên cho bà con nghe. Từ đó, họ truyền nhau cách bắc cầu vượt sông rạch, ... Vừa nhanh, vừa tiện trong việc đi lại, ...

Trong ca dao, hình ảnh cây cầu cũng xuất hiện với tần số khá cao. Họ truyền bảo nhau đạo lý của con người:

*Muốn sang thì bắt cầu kiều
Muốn con hay chữ, thì yêu lấy thầy*

Trong ứng xử, lấy bài học từ việc bắc cầu đã buộc con người phải nhìn lại chính mình. Bởi *làm người phải nghĩ, phải suy/ Phải cân nặng nhẹ phải dò nông sâu*, chứ không thể nhắm mắt đưa chân, làm càn được!

*Gỗ trắc đem lát ván cầu
Yên sào đem nấu với đầu tôm khô*

Nặng hơn nữa là sự mỉa mai, cười cợt cho những “thói đời” trái khoáy:

*Bà già đi chợ Cầu Đông
Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng*

Cũng có khi mượn hình ảnh chiếc cầu để ngợi ca đất nước – con người nơi ấy:

*Cầu nào cao bằng cầu Cái Cối
Gái nào giỏi bằng gái Bến Tre*

Cái Cối là tên của cây cầu ở tỉnh Bến Tre bắc ngang qua con sông ở xã Thạnh Mỹ An.

Phận gái *mười hai bến nước* trong nhờ đục chịu, cảm cảnh ngộ đó, họ đã cất tiếng than não nuột:

*Sông sâu biết bắc mấy cầu
Thân em là gái biết hầu mấy nơi*

Và cũng không ít lần họ “cân nặng nhẹ”, xem thế nào thì “môn đăng hộ đối” để khỏi trái duyên lỡ nợ:

*Biết rằng đâu đã hơn đâu
Cầu tre vững nhịp hơn cầu thượng gia
Bắc thang lên thử hỏi ông trăng già
Phải rằng phận gái hạt mưa sa giữa trời ?*

Những câu ca trên ít nhiều đã thể hiện sự tự nhận thức chân giá trị của mình, một nét đẹp vừa mang tính nhân bản, như lời than tiếng trách vắng vắng trong xã hội ngày trước vọng về.

Đến tình yêu lứa đôi, cầu có mặt từ ngày đầu họ gặp gỡ, cầu là điểm mốc đánh dấu nơi họ tới lui trao đổi ân tình:

*Chị kia bới tóc đuôi gà
Nắm đuôi chị lại hỏi nhà chị đâu
Nhà tui ở dưới đám dâu
Ở trên đám đậu đầu cầu ngó qua*

Không phải lúc nào sự “chủ động” cũng là pháí mảy râu. Dân gian rất công bằng đối với pháí yếu. Yêu thì nói rằng yêu, chẳng có gì ngại ngần, cô gái thổ lộ:

*Bắc cầu cho kiến leo qua
Cho con chú xā qua nhà tôi chơi*

Trong lời đối đáp, cô gái sắc sảo mượn hình ảnh chiếc cầu ... mong toi tỏ thật tình cảnh với người thương:

*Mông toi bắc chā nên cầu
Chàng về xē gỗ bắc cầu em sang
Chỉ xanh, chỉ đỏ, chỉ vàng
Một trăm thứ chỉ bắc ngang đầu cầu
Nào em đã có chồng đâu
Mà chàng đón trước rào sau làm gì*

Vẫn hình ảnh chiếc cầu mông toi, cũng ở cung bậc “ngổ lờ” đậm ý, ta gặp câu ca khác:

*Ở gần sao chẳng sang chơi
Đề em hái ngọn mông toi bắc cầu
Bắc cầu anh chẳng đi cầu
Để tốn công thợ để sàu lòng em*

Một câu hát đối đáp nữa, cũng ở cung bậc buổi đầu nhộn nhịp của hai con tim:

*Tiếng ai tha thiết bên cầu
Có phải nhân ngāi ăn trầu thì sang?*

Hơn một bậc, đến lúc duyên tình chớm nở, mọi trở ngại đều có thể vượt qua:

+ *Yêu nhau anh muốn lại gần
Cầu không tay vịn, anh lần anh đi
+ Cầu ao ván yếu gặp ghềnh
Chân lần tay dắt chung tình đi qua*

Hài hước hơn, mạnh dạn hơn, cô gái hỏi khéo:

*Chiều chiều vọt lội mênh mông
Cầu trôi ván nổi ai bồng em qua*

Không gì có thể ngăn cách được nữa:

*Tìm em chẳng thấy em đâu
Lội sông chẳng tới, qua cầu lại xa
Bây giờ trông thấy em ra
Lội sông cũng được, cầu xa lại gần*

Nhiều lúc cũng phải đề phòng sự trắc trở, vốn dĩ luôn thường trực diễn ra trong cuộc đời, đôi khi nó nằm ngoài ý muốn của con người:

+ *Cầu cao em bắc gặp phình,
Anh nên qua lại giữ mình khéo xa
+ Cầu cao ván yếu gió rung,
Em qua không đặng, cậ cùng có anh*

Đúng như dự đoán, sự việc đã xảy ra, có người đã dùng cách nói tiên giả định, mượn những chuyện không bao giờ xảy ra để nói “tầm phào” vu vơ, nói cho có chứ không mấy chú tâm đến khả năng thực hiện lời nói:

*Bao giờ sông hẹp bằng ao,
Bắc cầu chiếc đũa qua trao lời nguyện*

Nhận biết điều đó, người trong cuộc quyết liệt, khẳng định dứt khoát:

*Cầu ao ván yếu gió rung
Anh thương em thì thương đại, còn ngại ngần đừng thương*

Yêu nhau ai chẳng muốn bền duyên giai ngẫu đến răng long, đầu bạc. Họ thể hiện lời thề hải sơn minh. Cây cầu cũng đã bao lần chứng kiến cảnh thề thốt

*Chùng nào cầu sắt gãy hai
Sông Sài Gòn lấp cạn anh sai lời nguyện*

Trong tình yêu, chung thủy lúc nào cũng được trân trọng, gìn giữ:

*Dẫu mà nước ngập bờ sông,
Cầu trôi nhịp giữa, tôi cũng không bỏ nàng*

Cô gái cũng tỏ rõ quyết tâm, sẵn sàng chấp nhận gian lao, vất vả:

*Bên này sông em bắc cây cầu mười tám ván
Bên kia sông em cất cái quán mười hai tầng
Bán buôn nuôi mẹ cảm chừng đợi anh*

Sau nữa, là tương tư, ngày sầu đêm thắm nếu không tận mặt nhau. Cây cầu lại trở thành cái cớ để họ trút cạn nỗi niềm, nhớ nhau mà ngẩn ngơ, ngơ ngẩn:

*Em thương nhớ ai ngơ ngẩn bên đầu cầu
Lược thưa biếng chải, gương tàu biếng soi*

Nhớ nhưng bóng hình người thương không sao nguôi ngoai được:

*Qua cầu ngã nón dừng bước trông cầu
Cầu bao nhiêu nhịp dạ em sầu bấy nhiêu*

Hết ốm sầu tư, cơn nước chẳng màng, đến hành động cũng dường như không còn làm chủ được nữa:

*Thương thương nhớ nhớ sầu sầu
Một ngày ba bận ra cầu đứng trông
Thấy người nam bắc tây đông
Thấy người thiên hạ mà không thấy chàng*

Một niềm tin chắc chắn:

*Xin anh hãy cứ an tâm,
Trước sau rồi cũng bắt cầu đẹp duyên*

Chuyện gì đến cũng phải đến. Tâm đầu ý hợp giao hoà hai con tim yêu rạo rực, ca dao chuyển sang một cung bậc khác: tình cảm gia đình. Bây giờ mọi chuyện đã ổn thoả. Cầu có mặt để chia sẻ cùng vợ chồng son:

*Vì tấm em phải chạy dẫu
Vì chồng em phải qua cầu đặng cay*

Ở ngã khác, cầu phải chứng kiến sự tan vỡ chia lìa trong tình duyên. Tất cả mọi thứ giờ đây như trời cao sụp xuống, đất lở dưới chân:

*Qua cầu một trăm cái nhịp
Em không theo kịp kêu bờ hỡi chàng
Cái điệu tào khang sao chàng vội dứt
Đêm nằm nghĩ tức, giọt lệ tuôn rơi
Nhón chân lên kêu: Bờ hỡi trời!
Ai bày mưu cho bạn, bạn dứt nơi ân tình"*

Bình tĩnh lại, họ chỉ rõ nguyên nhân. Đó là do sự hững hờ, bội bạc, dân gian đã cảnh báo với hạng người qua cầu rút ván

*+ Ai ngờ anh lại phỉnh mình,
Qua cầu rút ván để mình bơ vơ
+ Qua cầu lột ván tháo đình
Người thương ở bạc với mình không hay*

Hoặc đổ thừa cho hoàn cảnh, chỉ một cầu cầu bắc ngang cũng không sang được:

*Cây khô chết đứng chẳng xứng duyên đầu
Mưa giông anh không sợ, mà sợ cây cầu bắc ngang*

Nói quơ nói quàng, chống chế:

*Không đi thì nhớ thì thương
Đi thì lại mắc cái mương, cái cầu
Không đi thì nhớ thì sầu,
Đi thì lại mắc cái cầu, cái mương*

Đó là do người tình không vẹn về

+ *Nào khi gánh nặng anh chờ
Qua cầu anh đỡ bây giờ quên anh !
+ Cầu cao ván yếu ngựa chạy tứ linh
Bạn ơi đi đâu mà tâm tối một mình
Không ngờ bạn lại có tư tình với ai*

Do cả đấng sanh thành không thuận lòng tác hợp bởi sang hèn hai cảnh khác xa nhau:

*Ba má em tham ruộng đầu cầu
Tham nhà con một, tham trâu đày chuồng*

Chỉ còn một mình anh, giờ đây chịu cảnh chăn đon gối lẽ, hời trời, trời cao có lẽ cũng ngỡ ngàng, ngỡ ngàng:

*Cầu Ô Thước trăm năm giữ vẹn,
Sông Ngân hà mãi mãi không phai
Sợ em ham chón tiền tài,
Dứt đường nhân nghĩa lâu dài bỏ anh*

3. Những cây cầu trong tâm linh dân gian

Khi văn học thành văn đi sâu vào đời sống của người dân lao động, trong lời ăn tiếng nói hàng ngày người dân miệt đồng còn sử dụng những hình ảnh về các cây cầu ... vốn không có thực trong thực tế. Nó tồn tại trong điển tích, tôn giáo, có điều nó đã được các văn gia thi sĩ sử dụng vào các tác phẩm nổi tiếng. Từ góc độ văn hóa, xét trong chiều ảnh hưởng, tiếp biến, chúng tôi giới thiệu một số cầu như vậy!

Đầu tiên là cầu Ô (Ô Thước). Ca dao có câu:

*Khi xa ai biết ai đâu
Vi chim Ô Thước bắc cầu sông Ngân*

Cầu Ô thì không hẳn là cầu, nó có nguồn gốc từ câu chuyện cổ tích Ngưu Lang – Chức Nữ. Có hai phiên bản, một của Việt Nam và một của Trung Quốc. Truyện cổ tích này có liên quan đến các sao Chức Nữ và sao Ngưu Lang cùng với hiện tượng mưa Ngâu diễn ra vào đầu tháng Bảy âm lịch ở Việt Nam. Người Việt kể rằng: Ngưu Lang là vị thần chăn trâu của Ngọc Đế, vì say mê một tiên nữ phụ trách việc dệt vải tên là Chức Nữ nên bỏ bê công việc được giao. Chức Nữ cũng vì mê tiếng tiêu của Ngưu Lang nên trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng nổi giận, bắt cả hai phải ở cách xa nhau, người đầu, kẻ ở cuối Ngân Hà.

Sau đó, Ngọc Hoàng thương tình nên ra ơn cho hai người mỗi năm được gặp nhau một lần vào đêm mùng 7 tháng Bảy. Trời truyền cho loài quạ đến tháng bảy là phải họp nhau lại lên trời đội đá, bắc Ô kiều, cho Ngưu – Chức gặp nhau. Vì phải đội đá nên lũ quạ trọc đầu. Khi tiễn biệt nhau, Ngưu Lang và Chức Nữ khóc sụt sùi. Nước mắt của họ rơi xuống trần hóa thành cơn mưa, trần gian gọi là mưa ngâu.

Có dị bản khác cho rằng tên gọi của Ô kiều là cầu Ô Thước do chim Ô (quạ) và chim Thước (chim khách) kết cánh tạo ra.

Một thứ cầu khác, không có trên mặt đất mà lại ở trên trời cao, đó là cầu vồng. Cầu vồng là hiện tượng phản xạ ánh sáng trong tự nhiên mà thành. Đáng quan tâm là cầu vồng cũng có mặt trong ca dao:

*Trên trời có cả cầu vồng
Có cái mống cụt đằng đông sờ sờ
Vẫn vợ như con cá núp bóng cầu
Em chờ anh khác thể như con sao hẩu đợi trăng*

Tiếp theo là Cầu Lam, Lam Kiều. Lam Kiều là một cái cầu bắc trên sông Lam, thuộc tỉnh Thiểm Tây (Trung Quốc), tương truyền là nơi tiên ở. Đời nhà Đường, triều Mục Tông (821- 825), có một chàng nho sĩ tên Bùi Hàng, lều chống đi thi bao lần đều hỏng. Một hôm, Bùi thuê đò đi Tương Hán định sang ghé

Ngọc Kinh để xem phong cảnh. Cùng chuyến đò có một mỹ nhân tên Vân Kiều, sắc nước hương trời, con người đoan trang, thùy mị. Bùi sinh cảm mến, mong được giao duyên, mới mượn thơ thay lời:

*Đồng vi Hồ Việt do hoài tưởng,
Hưởng ngộ thiên tiên cách cấm bình.
Thắng nhược Ngọc Kinh triều hội khứ,
Nguyện tùy loạn hạc nhập thành vân.*

Vân Kiều xem thơ, vui vẻ mỉm cười. Nhưng thơ đi mà tin chẳng lại, Bùi rất lo lắng, băn khoăn. Nhưng khi đò sắp ghé bến, Bùi bỗng tiếp được thơ của giai nhân hoạ lại:

*Nhất ẩm Quỳnh Tương bách cảnh sinh,
Huyền Sương đảo tận kiến Vân Anh.
Lam Kiều tự hữu thần tiên quật,
Hà tất khí khu thượng Ngọc Kinh.*

Bùi không hiểu ý nghĩa ra sao, định hỏi; nhưng thuyền vừa ghé bến thì Vân Kiều đã thoáng mắt. Nghiền ngấm hai câu thơ cuối, Bùi không đến Ngọc Kinh, mà hỏi dò người, tìm đến Lam Kiều.

Trời trưa nắng gắt, Bùi mệt lả. Ghé vào hàng nước, nghỉ chân, hỏi nước uống. Bà lão chủ quán bảo người con gái đem nước ra. Nàng rất đẹp, trông đáng vẻ tựa Vân Kiều. Bùi hỏi, thì ra nàng là em của Vân Kiều, tên Vân Anh.

Bùi Hàng mừng rỡ, cho là gặp duyên trời định, mới thuật lại cả hai bài thơ. Bà lão cười, bảo:

- Hẳn là Vân Kiều muốn xe duyên em nó cho cậu đó.

Bùi nghe nói lấy làm hớn hờ. Nhưng bà lão cho biết là hiện bà có cái cối, song thiếu chiếc chày ngọc để giã thuốc Huyền Sương, nếu Bùi tìm được chày thì bà sẽ gả Vân Anh cho.

Bùi Hàng bằng lòng. Nhưng đi tìm mãi khắp nơi mà không biết ở đâu có chày ngọc. Lòng buồn tha thiết. Tưởng hoàn toàn thất vọng, chàng đi lang thang. May mắn, một hôm, chàng gặp được tiên cho chiếc chày ngọc. Thế là duyên thành. Sau cả hai vợ chồng Bùi Hàng đều tu thành tiên cả.

Truyện Kiều (Nguyễn Du) có nhiều câu dùng điển tích này:

*Nỗi riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Xăm xăm đề nẻo Lam Kiều lần sang.*

Lam Kiều chỉ chỗ tiên ở hay người đẹp ở, hoặc chỉ gặp duyên tốt đẹp... như gặp duyên với tiên.

Sau hết là *Nại hà kiều*, *cầu Nại hà*, là cây cầu bắc ngang sông lớn mà người đi đến đó không biết cách nào để đi qua cầu cho khỏi té xuống sông, nên hỏi nhau: *Nại hà?* (nghĩa là *Làm sao?*)

Tương truyền, nơi cội Âm phủ có một cây cầu rất mỏng manh, bắc ngang một con sông lớn, ván lót gập ghềnh, trơn trượt, rất khó lên cầu để đi qua sông. Hơn nữa, dưới cầu là sông lớn có đủ các thứ rắn độc, cua kinh hung dữ, đợi người nào lọt xuống thì chúng xúm lại xé thịt ăn thịt.

Các chơn hồn nơi Âm phủ, khi đến cầu này, muốn lên cầu qua sông, nhìn thấy cảnh tượng như thế thì nản lòng thối bước, không biết làm thế nào để đi qua cầu cho được an toàn. Nhiều người cố đi qua, nhưng đến giữa cầu thì bị té xuống sông, rắn rít cua kinh giành nhau phanh thịt ăn thịt, thật là ghê gớm.

*Cầu Nại hà bắc giảng sông lớn,
Tội nhờn qua óc rồn dùn mình
Hụt chơn, vắn lại gập ghềnh,
Nhào đầu xuống đó, cua kinh rĩa thịt*

(Kinh Phật)

Trong *Văn tế thập loại chúng sinh*, Nguyễn Du cũng viết:

*Gặp phải lúc lạc đường lối bước
Cầu Nại hà kẻ trước người sau
Mỗi người một nghiệp khác nhau
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bao giờ?*

4. Kết luận

Từ cây cầu bằng cây gác tạm qua nương, rạch, thửa sơ khai đến những cây dây văng hiện đại là cả một quá trình phát triển song hành cùng với sự văn minh của con người.

Không phải riêng ở đất Tây Nam Bộ mới có cầu. Trên dải đất hình chữ S lăm sông nhiều suối, cầu là phương tiện đi lại, là những thắng cảnh ngoạn mục. Song trong đời sống của người bình dân miền Tây Nam Bộ, họ có những cách nhìn, cách cảm riêng về cây cầu. Nói không quá nó đã trở thành một biểu tượng trong văn hoá nhận thức, văn hoá tâm linh của dân gian miệt này.

Đối sánh một cách khái quát chúng ta nhận thấy, cùng với cầu Thê Húc, cầu Thăng Long, cầu Chương Dương ở thủ đô ngàn năm văn hiến, cầu đá có từ thời Lê mà các nhà khảo cổ học vừa phát hiện ở Cao Bằng, cầu dây văng Bãi Cháy (ở Quảng Ninh), cầu Trường Tiền biểu tượng gắn liền với dòng sông Hương của xứ Huế mộng mơ, hay cầu ngói Thanh Toàn có giá trị cả về kiến trúc, lịch sử, ... là những cây cầu ở miền đất Chín Rồng. Từ những cây cầu tre, cầu ván, cầu dừa đến những công trình kiến trúc tự hào của ngành giao thông Việt Nam như Cầu Thơ, Mỹ Thuận, Rạch Chiểu, ... Tất cả chúng làm nên một diện mạo, một đặc trưng riêng trong đi lại giao tiếp, ứng xử, tâm tình, ... của người Việt Nam.

Nhìn lại đôi dòng về hình ảnh cây cầu, tìm lại một biểu tượng trong văn hoá dân tộc là một vấn đề thú vị, chúng tôi hy vọng sẽ trở lại đề tài này chi tiết hơn trong một ngày không xa.

Th. S. Trần Minh Thương (Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam)
Trường THPT Mai Thanh Thế
Ngã Năm, huyện Ngã Năm, Sóc Trăng
ĐT: 0988092618 - Email: tranminhthuong1995@yahoo.com.vn

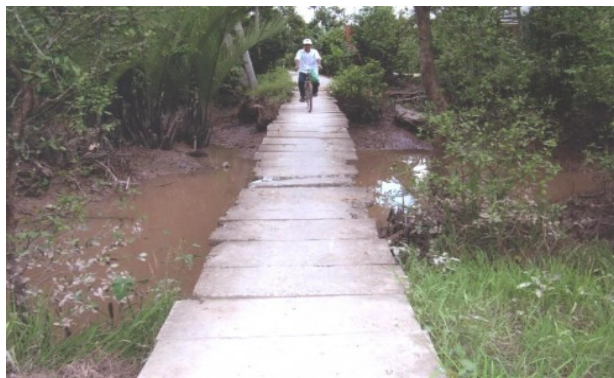
PHỤ LỤC: NHỮNG HÌNH ẢNH VỀ CẦU Ở MIỀN TÂY NAM BỘ

Cầu tre làm bằng nhiều thân tre liên kết vào nhau



Cầu dừa cầu được làm bằng thân dừa

Cầu ván: ghép lại bằng những mảnh ván đóng đinh ...



Cầu lát đá, bắt đầu thể hiện nét hiện đại

Cầu dây văng đơn giản



Cầu bê tông thay dần cầu gỗ ở nông thôn, ...



Cầu Cần Thơ hiện đại nhất Đông Nam Á

